

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 385/2019/HNGĐ-ST*

*Ngày: 18/6/2019*

*V/v Tranh chấp “ Ly hôn”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Ông Nguyễn Văn Y.**

**2/ Ông Nguyễn Đức Duy.**

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.***

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp T, xã ĐH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Chị Hồ Thị L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp LL, xã LH, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo nguyên đơn Võ Văn Đ trình bày:**

Anh Đ và chị Hồ Thị L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/5/2010. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong thời gian chung sống không có sự tôn trọng, không thủy chung trong tình cảm vợ chồng, lần lượt anh để quản lý kinh tế gia đình hậu quả phải nợ nhiều người gây ra nhiều khoản nợ mà nguyên nhân anh không biết. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 26/6/2011 đang sống chung với anh và chị L, khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không có, vì trong quá trình chung sống anh và chị L đã tạo một cơ sở kinh doanh lưu trú (khách sạn Ánh D) tại Ấp T, xã ĐH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đây cũng là nơi cư trú chính thức của hai vợ chồng nhưng nay đã bán hết để thi hành án dân sự, trả các khoản nợ chị L đã gây ra.

Về phần nợ chung không có.

*\* Theo bị đơn Hồ Thị L trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của anh Đ về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và thời gian phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay đối với yêu cầu ly hôn của anh Đ, chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 26/6/2011 đang sống chung với chị và anh Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Võ Văn Đ và bị đơn Hồ Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung anh Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: anh Đ và chị L trình bày không có.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị L, giao cháu Võ Tấn P cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Võ Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Đ và chị L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp, việc anh Đ và chị L thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung : Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ngày 23/5/2019 thể hiện anh Đ và chị L đều có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai của cháu Võ Tấn P thể hiện nguyện vọng của cháu là sống chung với cha là anh Võ Văn Đ bởi vì anh Đ rất thương cháu, chăm sóc cháu đầy đủ việc học hành và ăn uống. Do vậy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của cháu Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phát cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên nên yêu cầu nuôi con chung của chị L là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của anh Đ, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đ có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Đ và chị L trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Minh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 246, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

### **Xử :**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Võ Văn Đ và bị đơn Hồ Thị L.

2/ Giao cháu Võ Tấn P sinh ngày 26/6/2011 cho nguyên đơn Võ Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn Hồ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: nguyên đơn Võ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, ông đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009673 ngày 04/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí HNST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

ĐÃ KÝ

**Nguyễn Ngọc Hồ**